

## Những Từ Đầu Tiên: Hoạch Định Dạy Nói và Dạy Chữ (Early Words: Language and Literacy Training Initiative)

### Nè Con, Mình Nói Chuyện Nhé? (Hey Baby! Can We Talk?)

*Trong những năm tháng đầu tiên, kiến thức trẻ thu thập được khi học nói và học chữ có thể tạo nền tảng cho các em đọc hiểu thông thạo về sau này. Thời điểm lý tưởng để bắt đầu đọc cùng với trẻ là thời thơ ấu, cả khi em chỉ mới ra đời được sáu tuần lễ. Nghiên cứu luôn cho thấy: càng biết nhiều về ngôn ngữ và chữ viết trước khi đến trường, trẻ càng được chuẩn bị tốt để đọc hiểu thành công.*

*(Starting Out Right [Khởi Đầu Đúng Cách], tr. 8)*

#### Mục đích phần này

Đến cuối phần này quý vị sẽ:

- Hiểu những bước quan trọng trong việc học nói và học chữ của trẻ trong tuổi ẵm bồng (từ khi sanh đến 18 tháng sau).
- Học nhiều cách mới để trò chuyện với trẻ sơ sanh - và học cách khuyến khích trẻ đáp lại.
- Tìm hiểu khi nào phải lưu tâm đến việc học nói của trẻ.
- Học cách giúp trẻ làm quen với việc đọc viết.
- Học cách chọn sách cho trẻ.
- Học về bốn hành động quý vị có thể thực hiện ngay trong chương trình của mình.

**Thực tập suy nghĩ:**

- Quý vị nghĩ trẻ sơ sinh cần hoặc muốn gì?
- Các em bày tỏ bằng cách nào?
- Người trong gia đình/nền văn hóa của quý vị hiểu ra điều trẻ muốn như thế nào?
- Người trong gia đình hoặc nền văn hóa của quý vị bắt đầu trò chuyện với trẻ bằng cách nào?
- Tại sao chúng ta nghĩ trẻ muốn hoặc không muốn?

## Trẻ Thơ Học Nói

Trẻ mới sinh ra đã có thể nghe mọi âm thanh ngôn ngữ. Em không biết rõ mình ra đời tại đâu - Oregon, Mỹ Tây Cơ, Nga Sô hay Cao Miên.

Trẻ nhanh chóng tập trung chú ý vào những âm thanh riêng của ngôn ngữ mình nghe được. Từ 8 đến 10 tháng, các em phản ứng với những âm thanh trong tiếng mẹ đẻ của mình. Khả năng nhận biết âm thanh thuộc ngôn ngữ khác biến mất.

Sau đây là một số thời kỳ học nói quan trọng.

<b>2 – 4 tháng</b>	Trẻ rừ rì, cười, phát tiếng các nguyên âm.
<b>4 – 6 tháng</b>	Chơi đùa với âm thanh âm ã và nhẹ nhàng, trầm bổng. Trẻ môi.
<b>4 tháng trở lên</b>	Bắt đầu cùng chú ý (người chăm sóc và trẻ tập trung vào một sự vật).
<b>6-14 tháng</b>	Bắt đầu bập bẹ. <ul style="list-style-type: none"><li>• Nguyên âm và phụ âm (“u-u”).</li><li>• Lập lại âm tiết (“bababa”).</li><li>• Đến 7 tháng, tiếng bập bẹ nghe được gồm các âm thanh bản ngữ. Người lớn có thể đoán chắc rằng mình nghe nói (“xe đạp”).</li></ul>
<b>6-14 tháng trở lên</b>	Tham gia những trò chơi đơn giản – "pat-a-cake" (vỗ tay), "peek-a-boo" (cúp hà), "so big" (thật lớn), "this little piggy went to market" (con heo nhỏ đi chợ).
<b>10 tháng và hơn nữa</b>	Thời kỳ nói tiếng khó hiểu, đôi khi còn gọi là nói bi bô. Trẻ phát âm những “câu” dài như thể đang trò chuyện bằng ngôn ngữ của mình.  Trẻ cũng dùng cử chỉ và giọng điệu giống như ở người lớn. Các em có thể dùng tay khi diễn tả hay muốn hỏi.
<b>12 tháng</b>	Trẻ nói những từ đầu tiên.
<b>Đến 18 tháng</b>	Vốn từ của trẻ khoảng 50 từ.

**Này! Quý vị có biết?** Trẻ thơ hiếm khi nói hoặc làm điều gì đó đúng như khi phải làm. Mỗi em có tốc độ phát triển riêng của mình. Một vài trẻ nói những từ đầu tiên trước khi được 12 tháng, số khác nói trễ hơn. Dù có một vài trẻ nói trễ, hầu hết các em đều hiểu được khá nhiều từ.

---

### **Khi nào quý vị phải lưu tâm?**

---

Một vài trẻ chỉ nói những từ đầu tiên khi được 18 tháng hoặc lớn hơn. Nếu quý vị chăm sóc một em không nói đến khi được khoảng 20 tháng nhưng hiểu kha khá từ, không có gì phải lo lắng. Tuy vậy, đến 18 tháng, các em phải hiểu được một số từ. Nếu trẻ lớn hơn tuổi này có vẻ không hiểu gì cả, cần phải báo cho phụ huynh biết những gì quý vị nhận thấy.

Em có bị nhiễm trùng tai nặng không? Bệnh làm chất dịch lấp đầy tai, vì vậy trẻ khó nghe. Có thể các em khó học nói hơn nhiều và sự phát triển trí tuệ bị ảnh hưởng nếu bị rắc rối về thính lực. Nếu lo ngại, quý vị nên hỏi phụ huynh xem họ có nhận thấy những điều tương tự hay không. Thường có thể chữa trị căn bệnh nếu phát hiện từ sớm. Phụ huynh của trẻ phải bàn thảo điều này với bác sĩ, vì bác sĩ có thể thử thính giác thật chính xác.

Để thử thính giác miễn phí cho trẻ, xin liên lạc với Denise Woods tại Khu Dịch Vụ Giáo Dục Multnomah theo số 262-4100 hoặc gọi Bệnh Xá Tai, tiểu bang Portland, theo số 725-3070.

### **Ghi chú về học nói**

### **Nguyên tắc trò chuyện với trẻ thơ:**

Trò chuyện với trẻ là điều thiết yếu giúp các em học nói. Trẻ không nghe được sẽ không thể tìm hiểu cách nói. Nghiên cứu cho thấy nếu phụ huynh không trò chuyện với con mình, các em thường chậm học nói hơn.

### **Quý vị có biết?**

Bộ não trẻ sơ sinh thật sự thay đổi nhờ nghe nói. Ngôn ngữ tạo thêm nhiều liên kết giữa các tế bào thần kinh trong não. Càng trò chuyện với trẻ nhiều thì càng tạo được nhiều kết nối.

#### **1. “Trò chuyện” với trẻ thơ nghĩa là thực hiện rất nhiều điều.**

- Có thể là hát. Không cần phải có giọng ca hay, chỉ cần hát lên, và hát những bài có thật hoặc tự nghĩ ra. Giữ giọng trầm bổng. Hát lớn giọng và với giọng nhẹ nhàng.
- Có thể là trò chơi và động tác tay (cúp hà, con heo nhỏ, thật lớn, lên/xuống). Tự tạo ra những âm thanh và trò chơi vui tươi thú vị.

**Chọn và áp dụng hành động - Trò chơi thọc lét :**

---

Thử như sau khi thay tã cho trẻ.

Đây là ngón tay (nhẹ nhàng mơn trớn ngón tay trẻ).

Đây là ngón chân (mơn trớn ngón chân trẻ).

Đây là rốn (mơn trớn rốn).

Và đi vòng quanh (vẽ thành vòng tròn quanh rốn).

(These are baby's fingers

These are baby's toes

This is baby's tummy button

Round and round it goes)

- Có thể bao gồm cách nói chuyện.

Lúc đầu điều này có vẻ lạ. Hãy kiên nhẫn! Trẻ được nghe trò chuyện sẽ nhanh chóng bắt đầu đáp lại và tham gia hội thoại theo cách của mình.

Mô tả việc mình đang thực hiện ("Cô đang chuẩn bị bữa trưa, trưa, trưa". "Sữa đâu rồi? Con có thấy sữa ở đâu không?").

Mô tả hành động của trẻ ("Con thấy ngón chân mình rồi nhé! Chúng có ngon không?").

Bắt chước điều trẻ nói. Nếu em phát ra âm thanh buồn cười, thử lặp lại như vậy. Lên giọng trầm bổng. Trẻ có bắt chước không?

Khi các em lớn hơn một chút (12 – 18 tháng), có thể chơi đùa với từ ngữ. Nói những từ quen thuộc (chẳng hạn như tên trẻ) nhanh, thật chậm, thật bổng, thật trầm, hoặc bằng giọng pha trò. Các em ở tuổi này thường nhận biết sự pha trò và muốn cùng vui đùa.

### **Quý vị có biết?**

---

Một số nghiên cứu cho thấy trẻ trong những gia đình với lợi tức thấp có khuynh hướng nghe được ít từ hơn các em thuộc gia đình trung lưu. Theo đánh giá, đến thời điểm được năm (5) tuổi, khác biệt này có thể hơn 100,000 từ, và có ảnh hưởng quan trọng đến những khác biệt trong việc học nói và thành quả học tập sau này của trẻ.

## **2. Chú ý! Trẻ đang cố gắng trò chuyện với quý vị.**

- Trẻ có thể rất nhạy cảm lúc trò chuyện với chúng ta, nhất là khi còn quá nhỏ. Và chúng ta có thể dễ dàng bỏ qua những gì các em định nói nếu quá bận rộn.

### **Chọn và áp dụng hành động**

---

Khi có thời gian yên tĩnh bên trẻ, cố gắng tiếp xúc bằng mắt. Những bé còn quá nhỏ thường nhìn vào mắt quý vị một lúc, xong nhìn đi nơi khác, rồi nhìn trở lại, và cứ vậy. Quý vị đang “trò chuyện” với trẻ đấy! Đó cũng là khởi đầu của trò Peekaboo [Cúp-hà] (nhìn, không nhìn, nhìn, không nhìn).

### 3. Ợ cũng có thể là cách nói chuyện.

- Xem mọi âm thanh trẻ phát ra là nỗ lực trò chuyện. Đó bao gồm ợ, hắt hơi, ngáp, khóc tí tí, và kêu thét.
- Nếu xem những âm thanh do trẻ tạo ra có ý nghĩa “trò chuyện”, chắc hẳn các em được quý vị chăm sóc sẽ nhanh chóng cho biết mình muốn gì (lắm bả và chỉ trỏ, vói, v.v...).
- Đáp lại cả tiếng khóc. Đôi khi chúng ta nói rằng trẻ chỉ cần phải “khóc lên” là xong. Nhưng nếu người chăm sóc đáp lại việc này, trẻ sẽ nhanh chóng học cách báo cho người lớn biết mình muốn gì.

### 4. Tạo thói quen giống nhau.

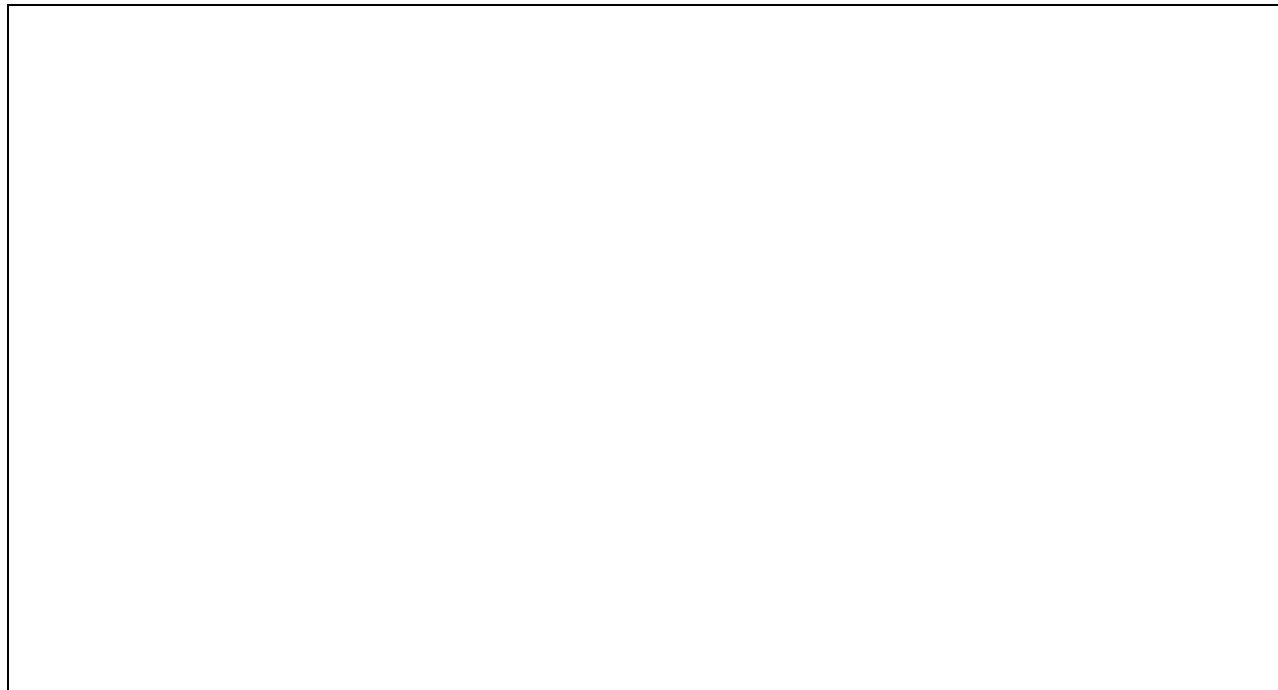
- Thói quen giúp sắp xếp thời gian. Khi ai đó nói, “đến giờ dùng bữa trưa”, quý vị biết rõ điều gì sẽ xảy ra trong 30 phút nữa (vào bếp, lấy đồ ăn thức uống, ngồi xuống, thưởng thức món ăn). Có thể quý vị sẽ không nghĩ ngợi gì về thói quen này nữa.
- Thói quen giúp trẻ nhận thấy và tìm hiểu những sự vật xảy ra hàng ngày hoặc luôn diễn tiến trong cùng dạng khung cảnh – kể cả từ ngữ (“hi [chào]”, “bye [tạm biệt]”), câu (“đến giờ đi ngủ, ngủ”), ca khúc hay trò chơi.
- Một khi trẻ học được những “từ then chốt” đi với thói quen, các em biết nên mong đợi điều gì và ít giở chứng hơn.
- Luôn tỏ vẻ tôn trọng trẻ. Cho các em biết điều gì sắp xảy ra, cả khi trẻ còn rất nhỏ (Đến lúc thay tã cho con rồi”, “Mình đi lấy chai sữa nhé”).

### 5. Âu yếm.

- Trò chuyện phải là điều thích thú cho quý vị lẫn trẻ. Đó cũng là cơ hội tuyệt vời để liên kết cảm xúc giữa quý vị và trẻ.
- Đối với trẻ thơ, giao tiếp với người khác là điều rất quan trọng.
- Mỗi ngày cố gắng dành thời gian trò chuyện trực tiếp với trẻ quý vị chăm sóc. Đợi đến khi những em khác bận rộn hoặc ngủ, và trẻ cần trò chuyện đã toại nguyện (không đói, không mệt, tã mới).

- Ôm trẻ trong lòng. Nhìn thẳng vào mắt. Trò chuyện, hát, bắt chước âm thanh trẻ phát ra. Tận hưởng giây phút đặc biệt này.

### Ghi chú về “Lời trẻ”



### Này! Quý vị có biết?

Đôi khi trẻ có anh chị ruột chỉ bắt đầu nói khi đã lớn hơn nữa (đến 18 tháng). Các nhà ngôn ngữ học nghĩ rằng đó là vì trẻ có anh chị không có nhiều “thời gian hữu ích” và được quan tâm trực tiếp như các anh chị ruột đã được.

## **Chọn và áp dụng hành động: Làm hiệu cho trẻ**

---

Một khi trẻ được quý vị chăm sóc có vẻ sẵn sàng nói những từ đầu tiên, quý vị có thể sử dụng một vài dấu hiệu đơn giản cho vật thể hay hoạt động thông dụng (tã, thêm nữa, uống, v.v...).

Khi bắt đầu nói, trẻ thường muốn nói nhiều hơn những gì có thể diễn đạt trên thực tế với từ ngữ. Những dấu hiệu hay cử chỉ đơn giản có thể giúp quý vị hiểu các em đang nghĩ về điều gì và làm giảm bớt sự thất vọng của trẻ!

Có vẻ như nếu quý vị dạy trẻ các dấu hiệu, các em sẽ không học nói. Nhưng nghiên cứu cho thấy rằng, trên thực tế, những trẻ học được một vài dấu hiệu đơn giản lại nói sớm hơn và có vốn từ nhiều hơn so với các em khác.

Cần phải nói khi đang ra hiệu cho trẻ. Thí dụ, nếu ra hiệu “nón”, quý vị cũng có thể nói, “Đến lúc đội nón rồi”. Tương tự, khi trẻ ra hiệu cho quý vị, nên lặp lại và nói thành tiếng những gì trẻ ra hiệu thành câu (“Nón. Nón của con ở đâu?”).

Dưới đây là những đề nghị cho một vài dấu hiệu đơn giản. Hãy tự nghĩ ra những dấu hiệu riêng với trẻ mình chăm sóc!

**Uống** – Đưa ngón cái lên miệng và nghiêng xuống như khi đang uống.

**Thức ăn** – Đưa đầu ngón tay lên môi như khi đang cho gì đó vào miệng.

**Thêm nữa** – Dùng ngón trỏ tay này gõ vào lòng bàn tay kia – như để chỉ nơi mình muốn người khác đặt vật nào đó vào.

**Lên trước** - Đưa cả hai tay ra trước mặt. Cong tay dọc khuỷu như khi đang ẵm trẻ trước mặt mình.

**Ngừng lại** – Chia tay ra, lòng bàn tay hướng lên trên. Xòe bàn tay kia, làm động tác đâm nhẹ vào lòng bàn tay – như thể đang chặt vật gì nơi đó.

**Mưa** – Đong đưa ngón tay trong khi đưa xuống dưới.

**Hoa** – Hít vào như đang ngửi hoa.

**Sâu** – Ngọ nguậy ngón trỏ như thể đó là con sâu đang bò.

**Heo** – Chạm mũi bằng ngón trỏ.

**Hươu cao cổ** – Xòe tay xoa trước cổ để biểu thị hươu có cổ dài.

**Nón** – Vỗ trên đỉnh đầu.

**Áo khoác** – Chạm đầu ngón trỏ với ngón cái và đưa tay từ vùng hông lên cổ như khi kéo phեcmộtuya áo khoác.

Quý vị còn nghĩ được điều gì nữa?

**Những dấu hiệu bổ túc**



## Sách và Trẻ Thơ

---

Theo lời trích dẫn từ đầu phần này, việc đọc cho trẻ thơ nghe (cả những em còn rất nhỏ!) là rất quan trọng. Và vì trò chuyện với trẻ sơ sinh khác cách trò chuyện với trẻ lớn hơn, việc đọc cho các em nghe không phải bao giờ cũng giống như đọc thật sự.

### **Đôi khi "đọc" giống như "nhai".**

Khi trẻ thơ bắt đầu cho mọi thứ vào miệng, sách cũng chịu chung số phận.

Cần có sẵn một vài quyển sách bằng vải, bìa cứng và nhựa không độc cho trẻ mình chăm sóc. Thỉnh thoảng lại đổi sách khác.

### **Đôi khi "đọc" nghĩa là "tìm hiểu".**

Khi trẻ lật sách, lật ngược lại hay lật sang trang thật nhanh, các em đang tìm hiểu cách sử dụng sách.

Hiểu cách sử dụng sách là bước học đọc đầu tiên. Trẻ chơi đùa với sách sẽ dễ học đọc hơn sau này.

### **Nên linh động khi đọc cho trẻ nghe.**

Không có quy tắc nào đòi hỏi phải đọc từng từ một (hay mọi từ ngữ) in trên mỗi trang sách thiếu nhi.

Khi đọc cho trẻ nhỏ nghe, xem thử các em tìm hiểu trang sách bằng mắt như thế nào. Ngưng lại và chờ đến khi trẻ nhìn nơi khác trước khi lật sang trang.

Khi trẻ cứng cáp hơn, có thể chỉ cần kể về sách hoặc thử đọc một câu ngắn trên mỗi trang.

Nói về tranh ảnh. Chỉ vào hình ảnh những vật thể hay thú quen – “Nhìn kia, đây là con bò. Con bò đang làm gì vậy? Con bò kêu, ỤM BỒ”.

Đọc lại nhiều lần. Khi đọc đi đọc lại, quý vị sẽ nhận thấy trẻ có những đoạn hay tranh ảnh ưa thích. Dành nhiều thời gian cho những gì ưa thích này.

Trẻ không thể nhớ ngay tất cả được. Hãy kiên trì!! Một ngày nọ quý vị sẽ nhận thấy rằng trẻ đang thật sự nhìn vào hình ảnh hoặc có thể chỉ vào hình con chó và phát âm từ thường gọi chú cẩu tại gia.

### **Làm gương bằng cách vui thích đọc cho trẻ!**

Khi cho trẻ thơ thấy cách đọc, các em hẳn sẽ tò mò tìm hiểu xem đọc là làm gì, và mong muốn bắt chước những gì quý vị thực hiện.

### **Cần tìm loại sách nào?**

- ✓ Sách có hình ảnh sẽ lý thú đối với trẻ thơ. Các em thích ảnh về những khuôn mặt.
- ✓ Tìm sách có tranh ảnh hiện thực. Đến khoảng 11 tháng, trẻ khó thấy được các cạnh hình ảnh (nơi nào kết thúc ảnh này và bắt đầu ảnh khác). Chọn sách có tranh vẽ bằng màu nước hoặc trừu tượng khi trẻ lớn hơn.
- ✓ Tìm sách có ít từ. Những câu ngắn giúp trẻ làm quen với nhịp điệu đọc và dễ hiểu khi các em lớn hơn một chút. Và nếu trẻ lật sang trang quá nhanh, quý vị vẫn có thể đọc được vài từ.
- ✓ Tìm sách có tranh ảnh quen thuộc với các em (nhà, người, chó, mèo, v.v...). Trẻ sẽ dành nhiều thời gian cùng nhìn sách với quý vị nếu các em nhìn những gì mình nhận biết. Chụp ảnh và làm sách của riêng mình.
- ✓ Sách có từ ngữ lặp lại (Gấu nâu, Gấu nâu) hay vần điệu (What do you see? I see a red bird looking at me!) rất hấp dẫn đối với trẻ. Vần điệu và vần lặp rất vui tai.
- ✓ Bằng vải, bìa, nhựa không độc. Chọn sách nào trẻ có thể dùng nghịch ngợm.

### **Ghi chú về sách và trẻ thơ**

## **Chọn và áp dụng hành động: Làm tập ảnh có các khuôn mặt**

---

Trẻ thích nhìn các khuôn mặt, nhất là khuôn mặt quen. Và tên người cũng thường là những từ đầu tiên của các em.

Dùng máy ảnh chụp mặt nhiều người. Cần phải có diện mạo của quý vị, cũng như của phụ huynh và những trẻ quý vị đang chăm sóc. Nên chụp nhiều biểu hiện khác nhau trên khuôn mặt.

Có thể yêu cầu phụ huynh mang đến ảnh gia đình của trẻ và bạn hữu.

Rửa phim và cho vào tập ảnh. Cùng nhìn các khuôn mặt với trẻ mình chăm sóc.

## Kết Luận

*Quý vị sẽ thực hiện những điều khờ dại ngu xuẩn, nhưng hãy làm với đầy nhiệt tình.*  
Colette

"Nhìn cô nè, Sadie. Nhìn những bong bóng". Những bong bóng nước bọt nhỏ chảy từ miệng Trace ra.

Sadie, mới 6 tháng, cũng làm y hệt.

"Ôi, con là thần đồng", Trace nói và ôm chặt bé.

"Cô là người yêu trẻ lắm phải không?" cha của Sadie hỏi. Trace không biết rằng ông ta đã nhìn thấy.

Khuôn mặt đỏ bừng vì bối rối của cô được tô điểm bằng nụ cười vui, và cô trả lời, "Phải đấy, và con rất hạnh diện vì điều đó!"

Jean Steiner và Mary Steiner Whelan  
*For the Love of Children: Daily Affirmations for People Who Care for Children*  
(Vì Lòng Yêu Trẻ: Khẳng Định Hàng Ngày cho Người Chăm Sóc Trẻ)